

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách
hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở năm 2018



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;
Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;
Căn cứ Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;
Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;
Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;
Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2018;
Căn cứ Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 16/10/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ (giai đoạn 2);
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 43/STC-QLNS ngày 08 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách tỉnh 101.402 triệu đồng, trong đó từ nguồn bổ sung có mục tiêu của Trung ương năm 2018 là 89.734 triệu đồng và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2018 là 11.668 triệu đồng để bổ sung cho UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế để thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2018, cụ thể:

- Cấp phát cho các đơn vị: 66.500 triệu đồng;
- Chuyển tạm ứng sang cấp phát: 34.902 triệu đồng.

(Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Tài chính lập thủ tục thông báo kinh phí cho UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và chuyển tạm ứng sang cấp phát theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Xây dựng (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở của tỉnh) hướng dẫn, giám sát UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng quý tổng hợp tiến độ thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế:

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng theo đúng quy định hiện hành của nhà nước;

- Căn cứ Đề án phê duyệt và kết quả thực hiện đến hết năm 2017, quyết định phê duyệt danh sách được hỗ trợ kinh phí về nhà ở cho người có công cho phù hợp; chủ động sử dụng ngân sách cấp mình để bố trí kinh phí quản lý thực hiện chính sách tiết kiệm, hiệu quả;

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, theo quy định hiện hành của nhà nước; định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh;

- Kết thúc năm ngân sách, báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách về Sở Xây dựng, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội; Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 94 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2018 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Đề án phê duyệt						Thực hiện Đề án đến năm 2017				Kế hoạch năm 2018					
		Tổng số hộ được hỗ trợ (hộ)	Trong đó		Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Trong đó		Tổng số hộ được hỗ trợ (hộ)	Trong đó		Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tổng số hộ được hỗ trợ (hộ)	Trong đó		Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó	
			Hỗ trợ xây mới	Cải tạo, sửa chữa		Xây mới (40 trđ/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 trđ/hộ)		Hỗ trợ xây mới	Cải tạo, sửa chữa			Hỗ trợ xây mới	Cải tạo, sửa chữa		Xây mới (40 trđ/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 trđ/hộ)
3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12	13=14+15	14	15	16=17+18	17	18		
	Tổng cộng	5.264	1.140	4.124	128.080	45.600	82.480	2.329	750	1.579	61.580	2.935	390	2.545	66.500	15.600	50.900
1	Thành phố Huế	132	23	109	3.100	920	2.180	42	13	29	1.100	90	10	80	2.000	400	1.600
2	Thị xã Hương Trà	503	126	377	12.580	5.040	7.540	251	126	125	7.540	252	-	252	5.040	-	5.040
3	Thị xã Hương Thủy	338	24	314	7.240	960	6.280	169	14	155	3.660	169	10	159	3.580	400	3.180
4	Huyện Phong Điền	543	112	431	13.100	4.480	8.620	237	82	155	6.380	306	30	276	6.720	1.200	5.520
5	Huyện Quảng Điền	438	86	352	10.480	3.440	7.040	231	66	165	5.940	207	20	187	4.540	800	3.740
6	Huyện Phú Vang	636	70	566	14.120	2.800	11.320	331	40	291	7.420	305	30	275	6.700	1.200	5.500
7	Huyện Phú Lộc	982	246	736	24.560	9.840	14.720	448	166	282	12.280	534	80	454	12.280	3.200	9.080
8	Huyện Nam Đông	520	109	411	12.580	4.360	8.220	226	69	157	5.900	294	40	254	6.680	1.600	5.080
9	Huyện A Lưới	1.172	344	828	30.320	13.760	16.560	394	174	220	11.360	778	170	608	18.960	6.800	12.160



Phụ lục 02

TỔNG HỢP CÁN ĐỐI NGUỒN KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁC MẠNG VÈ NHÀ Ở THEO QĐ 22 NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 94 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2018 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Đơn vị: Triệu đồng
			NSTW	NSDP	
A	B	1=2+3	2	3	Ghi chú
					4
1	Nguồn kinh phí theo Đề án phê duyệt	128.080	115.272	12.808	
2	Nguồn kinh phí đã bố trí đến năm 2017	61.580	25.538	36.042	
	<i>Trong đó</i>	-			
a	- Cấp phát thực tế	26.678	25.538	1.140	
b	- Tạm ứng nguồn ngân sách tỉnh	34.902		34.902	
3	Nguồn kinh phí Đề án còn lại phải bố trí [(1)-2a]	101.402	89.734	11.668	
4	Dự toán kinh phí bố trí năm 2018	101.402	89.734	11.668	Dự toán năm 2018 TW bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn XDCB tập trung là 89.734 triệu đồng
	<i>Trong đó</i>	-			
	- Cấp phát thực tế	66.500	66.500		
	- Hoàn tạm ứng NS tỉnh	34.902	23.234	11.668	

DỰ TOÁN CHI TIẾT NGUỒN KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁC MẠNG VỀ NHÀ Ở THEO QĐ 22 NĂM 2018
 (Kèm theo Quyết định số 94 /QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh)

Phụ lục 03



Stt	Đơn vị	Đề án phê duyệt			Kinh phí bố trí đến 2017					Dự toán năm 2018				
		Tổng số	Trong đó		Tổng số kinh phí đã bố trí	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
			Nguồn NSTW	Nguồn NSĐP		Tạm ứng từ NS tỉnh	Thực cấp			Thực tế cấp phát (NSTW)	Chuyển tạm ứng sang cấp phát	Trong đó		
							Tổng số	NS TW				NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh
3=4+5	4	5	6=7+8	7	8=9+10	9	10	11=3-8	12=3-6	13=7	14=13-15	15=5-10		
	Tổng cộng	128.080	115.272	12.808	61.580	34.902	26.678	25.538	1.140	101.402	66.500	34.902	23.234	11.668
1	Thành phố Huế	3.100	2.790	310	1.100	626	474	454	20	2.626	2.000	626	336	290
2	Thị xã Hương Trà	12.580	11.322	1.258	7.540	3.212	4.328	4.083	245	8.252	5.040	3.212	2.199	1.013
3	Thị xã Hương Thủy	7.240	6.516	724	3.660	2.543	1.117	1.097	20	6.123	3.580	2.543	1.839	704
4	Huyện Phong Điền	13.100	11.790	1.310	6.380	3.502	2.878	2.753	125	10.222	6.720	3.502	2.317	1.185
5	Huyện Quảng Điền	10.480	9.432	1.048	5.940	3.491	2.449	2.354	95	8.031	4.540	3.491	2.538	953
6	Huyện Phú Vang	14.120	12.708	1.412	7.420	5.147	2.273	2.213	60	11.847	6.700	5.147	3.795	1.352
7	Huyện Phú Lộc	24.560	22.104	2.456	12.280	6.684	5.596	5.346	250	18.964	12.280	6.684	4.478	2.206
8	Huyện Nam Đông	12.580	11.322	1.258	5.900	3.342	2.558	2.448	110	10.022	6.680	3.342	2.194	1.148
9	Huyện A Lưới	30.320	27.288	3.032	11.360	6.355	5.005	4.790	215	25.315	18.960	6.355	3.538	2.817

ĐVT: Triệu đồng